

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÀM VIỆC TRONG MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

TS. ĐÀO NGỌC BÁU

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ giảng viên nói chung và giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố nói riêng. Bên cạnh chuyên môn và lý luận chính trị vững vàng, đội ngũ giảng viên cần được trang bị thêm năng lực làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế. Các năng lực đó bao gồm: Khả năng thích ứng liên văn hóa, ngoại ngữ, phân tích các vấn đề toàn cầu gắn với thực tiễn ở Việt Nam, kỹ năng hợp tác và trao đổi học thuật quốc tế. Bài viết tập trung phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến yêu cầu nói trên; đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế cho đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** Năng lực làm việc trong môi trường quốc tế; Đội ngũ cán bộ, giảng viên; Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



1. Bối cảnh tác động đến việc nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Biến động địa chính trị và an ninh thế giới

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực diễn biến phức tạp (xung đột Nga - Ukraina, cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc, căng thẳng ở Biển Đông...) cùng các thách thức an ninh phi truyền thống (biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh mạng...)

đang tác động trực tiếp đến chính sách đối ngoại và an ninh quốc gia của Việt Nam.

Trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, đội ngũ cán bộ, giảng viên cần có năng lực phân tích và cập nhật các xu hướng toàn cầu; giúp học viên hiểu sâu về quan hệ quốc tế và xu hướng dịch chuyển quyền lực toàn cầu; tác động của các cuộc cạnh tranh nước lớn đến Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Việt Nam, cũng như các nguy cơ an ninh phi truyền thống đang nổi lên

hiện nay. Đây là những nội dung không thể thiếu, giúp cán bộ địa phương có được nhận thức đúng đắn và đánh giá được bức tranh toàn cảnh về chính trị - an ninh khu vực và thế giới. Từ đó, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ vào đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong bối cảnh mới. Bên cạnh đó, đây còn là công cụ hỗ trợ cán bộ địa phương xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh liên quan đến đầu tư quốc tế, hợp tác phát triển, quản trị khủng hoảng hay ngoại giao địa phương trong quá trình công tác.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu sắc, ranh giới giữa các quốc gia đang dần được thu hẹp, cả về kinh tế, chính trị, giáo dục và văn hóa. Đại hội XIII của Đảng đã đề ra chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả”¹. Thực tế cho thấy, các địa phương ở Việt Nam ngày càng tham gia trực tiếp vào công cuộc hội nhập quốc tế, khu vực, từ các tỉnh biên giới, ven biển đến các trung tâm kinh tế lớn. Do đó, với nhiệm vụ giảng dạy lý luận chính trị cho đối tượng là các cán bộ địa phương; cán bộ, giảng viên trong hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần nắm vững, cập nhật kiến thức thường xuyên, giúp các cán bộ địa phương phân tích được bối cảnh quốc tế và khu vực gắn liền với yêu cầu thực tiễn của chính địa phương mình.

Đối với hệ thống giáo dục lý luận chính trị, toàn cầu hóa tạo ra một áp lực kép. *Một mặt*, đó là áp lực về nội dung giảng dạy. Giảng viên cần cập nhật lý luận, chủ trương và vấn đề toàn cầu như: Phát triển bền vững, kinh tế số, chuyển đổi năng lượng, quản trị quốc tế, an ninh phi truyền thống... nhưng phải truyền

đạt các kiến thức đó từ góc nhìn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, giúp học viên có tư duy chiến lược và khả năng tiếp cận vấn đề phù hợp. *Mặt khác*, áp lực về năng lực của chính đội ngũ giảng viên. Toàn cầu hóa đòi hỏi họ phải nâng cao năng lực ngoại ngữ để đọc, hiểu tài liệu học thuật, có tư duy liên ngành, hiểu biết luật pháp và thể chế quốc tế, kỹ năng phân tích chính sách quốc tế, cũng như khả năng tham gia nghiên cứu, giảng dạy, hợp tác quốc tế. Do đó, đòi hỏi cán bộ, giảng viên cần trang bị những năng lực cần thiết để tiếp cận, tổng hợp và truyền đạt các tri thức lý luận, thực tiễn quốc tế một cách hiệu quả trong “kỷ nguyên vuron mình của dân tộc”.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm thay đổi căn bản cách thức tổ chức và thực hiện hoạt động giáo dục - đào tạo. Các công nghệ như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các nền tảng dạy học trực tuyến đã trở thành công cụ không thể thiếu trong giáo dục hiện đại. Trong bối cảnh này, đội ngũ giảng viên các trường chính trị cần nâng cao năng lực công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo các công cụ giảng dạy số và đặc biệt là có khả năng tham gia, tổ chức các hoạt động giao lưu học thuật quốc tế một cách linh hoạt. Có thể nói, khả năng tiếp cận các xu hướng giảng dạy của thế giới cũng như khả năng nghiên cứu, xuất bản quốc tế là một tiêu chí ngày càng quan trọng để đánh giá và nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, đại dịch Covid-19 đã tác động, đẩy nhanh quá trình số hóa và làm việc từ xa, học

tập trực tuyến. Các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học... đã phát triển và duy trì song song các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy trên nền tảng trực tuyến. Đây là cơ hội để đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương học tập, nghiên cứu trong bối cảnh mới, nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và năng lực nghiên cứu cần thiết. Hiện nay, xu hướng tăng cường hội nhập số và giao tiếp toàn cầu thông qua công nghệ ngày càng gia tăng. Việc tham gia hội thảo quốc tế, các khóa đào tạo, hợp tác nghiên cứu quốc tế yêu cầu cán bộ, giảng viên phải làm chủ công nghệ, có trình độ ngoại ngữ tốt và thành thạo kỹ năng tương tác số trong bối cảnh mới, thúc đẩy việc tiếp thu tri thức quốc tế một cách linh hoạt hơn.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những khâu đột phá chiến lược then chốt. Đây là nền tảng vững chắc để đất nước tránh nguy cơ tụt hậu và vươn lên mạnh mẽ trong thời đại số, thể hiện tinh thần chủ động, tích cực hội nhập vào xu thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tinh thần này đã được thể chế hóa qua nhiều chính sách quan trọng. Cụ thể là Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” hướng tới mục tiêu phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Gần đây nhất, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã được ban hành nhằm tạo đột phá ở tầm quốc gia trong lĩnh vực này.

Bối cảnh trên đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về sự chuyển đổi phương pháp giảng dạy và học tập lý luận chính trị, với trọng tâm là ứng dụng công nghệ số. Theo đó, các cán bộ, giảng viên phải làm chủ công cụ công nghệ thông tin, từ sử dụng nền tảng học tập trực tuyến (LMS, Zoom, MS Teams...) đến thiết kế bài giảng số hóa, sử dụng dữ liệu số trong giảng dạy và nghiên cứu. Trên thực tế, phần lớn tài nguyên số, tài liệu học thuật và công nghệ chủ yếu đến từ nước ngoài, vì vậy, khả năng đọc hiểu, sử dụng tài liệu quốc tế và giao tiếp bằng ngoại ngữ trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các giảng viên. Đồng thời, môi trường số cũng mở ra những cơ hội quý báu cho việc hợp tác, nghiên cứu quốc tế.

Với vai trò là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho hệ thống chính trị cơ sở, các trường chính trị cần chú trọng nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ giảng viên trong môi trường quốc tế, coi đó là “đòn bẩy” then chốt. Họ phải làm chủ các phương pháp tiếp cận liên ngành, có năng lực sử dụng ngoại ngữ, có kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, và đặc biệt là khả năng cập nhật những thay đổi trong xu thế chính trị - hành chính toàn cầu. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số sâu rộng, yêu cầu nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế đối với cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh không chỉ xuất phát từ đòi hỏi khách quan của thời đại mà còn là điều kiện tiên quyết để đảm bảo chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Vì vậy, các trường chính trị cần có chiến lược dài hạn nhằm định hướng cho đội ngũ giảng viên khả năng cập nhật lý luận quốc tế, tích hợp các chủ đề mang tính toàn cầu vào giảng dạy nhằm nâng cao tính thực tiễn

và tầm nhìn chiến lược cho cán bộ ở địa phương. Từ góc độ giáo dục chính trị, giảng viên phải thường xuyên cập nhật và cung cấp cho học viên khả năng nhìn nhận khái quát, đầy đủ những vấn đề quốc tế, giúp họ hiểu và thích ứng với các yêu cầu mới trong công vụ và quản lý nhà nước. Đối với giảng viên trường chính trị, bối cảnh quốc tế với nhiều biến động như hiện nay đã, đang và sẽ tạo ra môi trường làm việc quốc tế mới, nơi các mối quan hệ hợp tác, nghiên cứu, giảng dạy không còn bó hẹp trong phạm vi quốc gia mà mở rộng ra toàn cầu thông qua nền tảng số. Qua đó, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao năng lực công nghệ, năng lực ngoại ngữ, khả năng giao tiếp quốc tế, năng lực nghiên cứu khoa học, phân tích, xử lý vấn đề tốt hơn, hiệu quả hơn cho đội ngũ giảng viên.

2. Một số ưu điểm và hạn chế về năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ưu điểm

Một là, bản lĩnh chính trị vững vàng và nền tảng lý luận sâu sắc.

Một trong những ưu điểm nổi bật của đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị là bản lĩnh chính trị vững vàng và nền tảng lý luận sâu sắc. Đây là điều kiện tiên quyết để đội ngũ cán bộ, giảng viên giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị trong quá trình làm việc với các đối tác quốc tế; đồng thời, là cơ sở để truyền tải chính xác, hiệu quả tư tưởng, quan điểm, đường lối chiến lược của Đảng và Nhà nước Việt Nam đến bạn bè quốc tế, đặc biệt là trong quan hệ đối ngoại, hợp tác đào tạo. Đối với đội ngũ giảng viên, khả năng vận dụng tư duy biện chứng, nắm vững các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

tưởng Hồ Chí Minh và đường lối phát triển của Đảng giúp họ giảng dạy, nghiên cứu hiệu quả trong bối cảnh đa văn hóa, đặc biệt là khi làm việc trong môi trường có yếu tố nước ngoài. Theo số liệu khảo sát, có tới 74,7% cán bộ, giảng viên có trình độ lý luận chính trị cao cấp, cho thấy đội ngũ này có nền tảng vững chắc về lý luận chính trị. Về kinh nghiệm, đa số (60,2%) có thâm niên công tác trên 15 năm². Hai yếu tố này cho thấy, đây là lực lượng lao động ổn định và giàu kinh nghiệm, có cơ sở tốt để phát triển các năng lực mới.

Có thể thấy, trong các khóa đào tạo dành cho cán bộ trung cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng cho học viên Lào tại các trường chính trị tỉnh, thành phố như: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh (thành phố Huế), Trường Chính trị Lê Duẩn (tỉnh Quảng Trị)..., các giảng viên đã thể hiện sự nhuần nhuyễn trong việc kết hợp kiến thức chuyên môn và bản lĩnh chính trị vững vàng. Thông qua các bài giảng vừa có tính lý luận sâu sắc, vừa cập nhật thực tiễn thế giới, khu vực và đất nước, các giảng viên đã sử dụng lý luận để làm rõ cho các cán bộ Lào về con đường phát triển của Việt Nam trong điều kiện hội nhập; đồng thời, cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng, nhất là quan hệ hữu nghị Việt Nam - Lào thành những bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn cao đối với cán bộ nước bạn.

Hai là, trình độ học vấn cao, trình độ chuyên môn tốt và có mong muốn được nâng cao kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Theo thống kê, tính đến tháng 1-2025, các trường chính trị trên cả nước có tổng cộng 2.648 cán bộ, viên chức; trong đó, 35 giảng viên cao cấp, 1.174 giảng viên chính; về trình

độ, có 234 tiến sĩ, 296 nghiên cứu sinh, 1.961 thạc sĩ³. Đây là lực lượng lao động có trình độ học vấn cao, là tiền đề quan trọng cho việc phát triển các năng lực mới. Khảo sát thực tế cho thấy, mặc dù tỷ lệ cán bộ, giảng viên cho biết “rất tự tin” chỉ chiếm 1% và 11,5% là “tự tin” khi làm việc với đồng nghiệp/đối tác quốc tế, nhưng có đến 42,9% cảm thấy “bình thường”, cho thấy tiềm năng làm việc trong môi trường của đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị có thể được phát triển. Minh chứng rõ nét cho tinh thần cầu thị này là có tới 88,9% cán bộ, giảng viên bày tỏ mong muốn được tham gia các khóa học ngoại ngữ và 88,3% mong muốn được đào tạo về kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế⁴. Điều này thể hiện nhận thức và ý thức trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong việc thích ứng với môi trường làm việc hội nhập và hiện đại.

Hiện nay, việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị trong bối cảnh mới luôn được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chú trọng theo đúng tinh thần Thông báo kết luận số 46-TB/TW ngày 18-10-2024 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Học viện xác định ưu tiên nguồn lực tập trung chuẩn hóa, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trên cơ sở đó, triển khai các giải pháp tập trung vào việc bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên. Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, hoàn thiện mô hình tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo hướng tăng cường các hoạt động trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm,

nghiên cứu thực tế các mô hình, điển hình.

Ba là, cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh có cơ hội tham gia các chương trình nghiên cứu khảo sát thực tiễn ở nước ngoài.

Thời gian qua, Học viện đã chú trọng tăng cường công tác hợp tác quốc tế đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố, thường xuyên tổ chức các chương trình nghiên cứu, khảo sát thực tiễn tại nước ngoài với nội dung thiết thực, đáp ứng nhu cầu công tác. Năm 2023, Học viện đã tổ chức đoàn khảo sát, nghiên cứu, học tập tại Trung Quốc cho 20 cán bộ lãnh đạo, quản lý; đồng thời, cử 15 cán bộ tham gia các đoàn công tác tại Pháp, Australia, Singapore⁵. Năm 2024, Học viện tiếp tục tổ chức cho hơn 30 cán bộ, giảng viên trường chính trị được tham gia các đoàn nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm tại Đức, Bỉ, Hà Lan, Nhật Bản, Trung Quốc... với nội dung chương trình bổ ích, thiết thực, đáp ứng nhu cầu thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý của các trường chính trị cấp tỉnh⁶.

Bên cạnh đó, Học viện cũng mời các chuyên gia quốc tế, như chuyên gia Australia đến giảng dạy, giúp đội ngũ cán bộ lãnh đạo tiếp cận kinh nghiệm quản trị tiên tiến. Mặc dù số lượng cán bộ, giảng viên được tham gia các chương trình này còn hạn chế; song đây cũng là những cơ hội quý báu để đội ngũ cán bộ, giảng viên được trau dồi kinh nghiệm, kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế; đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Hạn chế

Một là, hạn chế về năng lực ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tiễn.

Thực tế cho thấy, mặc dù một bộ phận giảng viên có thể đọc, hiểu tài liệu tiếng nước ngoài, nhưng khả năng giao tiếp, trao đổi, trình bày tham luận tại các hội nghị, diễn

đàn khoa học quốc tế còn thấp, chưa đảm bảo được khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay. Theo khảo sát, khoảng 57% cán bộ, giảng viên tự đánh giá khả năng làm việc, đọc tài liệu bằng tiếng Anh chỉ ở mức trung bình; và 30,1% cán bộ, giảng viên tự đánh giá ở mức yếu⁷.

Bên cạnh đó, kinh nghiệm làm việc và hội nhập quốc tế của đội ngũ này còn rất hạn chế. Theo kết quả khảo sát, đa số cán bộ, giảng viên (85,6%) chưa từng tham gia các chương trình đào tạo về kỹ năng và phong cách làm việc trong môi trường quốc tế. Số lượng công bố quốc tế rất thấp, có tới 95,3% cán bộ, giảng viên chưa có công bố quốc tế nào. Kinh nghiệm học tập/đào tạo quốc tế chưa cao khi có tới 86,4% cán bộ, giảng viên chưa từng học tập tại nước ngoài hoặc tham gia các tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của nước ngoài tại Việt Nam; 96,7% chưa từng trình bày báo cáo tại hội thảo quốc tế bằng ngoại ngữ; 91,6% chưa từng tham gia các dự án có đối tác nước ngoài; và 96,5% chưa từng được giao nhiệm vụ tổ chức các sự kiện khoa học quốc tế⁸. Thực trạng này phản ánh rất rõ những rào cản, hạn chế trong quá trình hội nhập quốc tế của đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố.

Hai là, tỷ lệ cán bộ, giảng viên có học hàm, học vị cao còn thấp so với mặt bằng chung.

Mặc dù trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trên cả nước được đánh giá tốt và có uy tín, song tỷ lệ cán bộ có học hàm, học vị cao còn thấp so với mặt bằng chung của các cơ sở đào tạo trong nước. Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19-5-2021 của Ban

Bí thư về trường chính trị chuẩn đã góp phần thúc đẩy và tăng cường việc chuẩn hóa, nâng cao chất lượng giảng dạy, nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực chuyên môn cho các cán bộ, giảng viên tại các trường chính trị trên địa bàn cả nước, tuy nhiên, khoảng cách vẫn còn tồn tại. Cụ thể, theo báo cáo, số lượng tiến sĩ chỉ có 234 cán bộ, giảng viên, chiếm tỷ lệ 8,84%⁹. Trong khi đó, theo thống kê của Hệ thống Hemis, số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trên cả nước năm 2024 là 23.766 giảng viên, chiếm tỷ lệ hơn 26%¹⁰.

Sự chênh lệch này là một thách thức lớn, bởi các trường chính trị có nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ vốn đã có trình độ đại học trở lên, đòi hỏi năng lực chuyên môn của người giảng viên phải thực sự vượt trội. Chất lượng đào tạo phụ thuộc trực tiếp vào năng lực của đội ngũ giảng viên, bên cạnh các yếu tố về quản lý và đánh giá. Vì vậy, cần có sự quan tâm đầu tư để nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn cho đội ngũ này, nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Ba là, thiếu hụt các chính sách hỗ trợ và phát triển từ đơn vị.

Do những điều kiện đặc thù còn khó khăn chung, nhiều trường chính trị không tổ chức lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và kiến thức hội nhập quốc tế, thiếu những chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Hơn một nửa (52,4%) cán bộ, giảng viên được khảo sát cho biết, cơ quan của họ “chưa bao giờ” tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và kiến thức hội nhập; 74,3% các trường chính trị không xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút nguồn nhân lực

có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế. Hơn nữa, 60,2% trường chính trị không xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên có năng lực đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế¹¹. Đây là những hạn chế mang tính hệ thống, cần phải được khắc phục trong thời gian tới.

Bốn là, thiếu sự liên kết và các nhóm nghiên cứu chuyên môn.

Việc hình thành các nhóm nghiên cứu, chia sẻ thông tin, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, tạo sự gắn kết và nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học là rất cần thiết. Tuy nhiên, trong thực tế, mức độ liên kết, hợp tác của đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường chính trị còn rất thấp, cả ở cấp độ khu vực và quốc gia. Các khoa chuyên môn giữa các trường chưa xây dựng được các chương trình trao đổi, giao lưu, liên kết, hợp tác một cách hiệu quả. Vì vậy, trong thời gian tới, cần tăng cường các lớp bồi dưỡng, tập huấn tại các trường chính trị theo các chuyên đề với sự tham gia, phối hợp của nhiều trường chính trị. Đây là cơ hội để thiết lập mạng lưới các nhóm nghiên cứu, nơi các giảng viên có thể chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về tham gia hội thảo hay công bố bài viết quốc tế.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế cho cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện)

Với vai trò là trung tâm quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị, Học viện cần triển khai các giải pháp mang tính chiến lược và hệ thống. Theo đó, cần nghiên cứu, xây dựng khung chương trình chuẩn về bồi dưỡng năng lực làm việc trong môi trường

quốc tế cho giảng viên các trường chính trị cấp tỉnh, trên cơ sở tham khảo chương trình của các cơ sở đào tạo quốc tế uy tín. Chú trọng xây dựng và ban hành bộ chuẩn năng lực làm việc trong môi trường quốc tế dành riêng cho cán bộ, giảng viên trường chính trị, bao gồm các tiêu chí về trình độ ngoại ngữ, khả năng giao tiếp liên văn hóa, kỹ năng công nghệ toàn cầu, đồng thời định hướng sự phát triển chuyên môn gắn với hội nhập. Song song đó, việc thành lập bộ phận chuyên trách về quan hệ quốc tế là yêu cầu thiết yếu, có chức năng kết nối với các tổ chức đào tạo, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục nước ngoài nhằm tạo lập kênh hợp tác ổn định và hiệu quả.

Về đào tạo, việc nâng cao năng lực quốc tế cho đội ngũ cán bộ, giảng viên cần được thực hiện thông qua các chương trình đào tạo bài bản, đặc biệt là đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành chính trị - hành chính và các kỹ năng mềm như: Giao tiếp liên văn hóa, viết báo cáo học thuật bằng tiếng Anh, sử dụng nền tảng học thuật số toàn cầu (như Scopus, Google Scholar, Mendeley...). Đồng thời, cần xây dựng cơ chế phối hợp với các đối tác quốc tế để triển khai chương trình trao đổi giảng viên, cử cán bộ đi thực tập chuyên môn hoặc học tập ngắn hạn tại các cơ sở đào tạo nước ngoài nhằm tạo cơ hội trải nghiệm thực tiễn, nâng cao khả năng thích ứng toàn cầu. Trong đó, chú trọng công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng tập trung hoặc trực tuyến cấp quốc gia về kỹ năng hội nhập quốc tế dành cho đội ngũ giảng viên nguồn của các trường chính trị khu vực miền núi, biên giới, dân tộc thiểu số.

Đồng thời, cần thiết lập mạng lưới giảng viên có năng lực ngoại ngữ và kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế, làm nòng cốt trong triển khai các chương trình giảng

dạy có yếu tố hội nhập. Phát huy vai trò của mạng lưới này trong việc chia sẻ kinh nghiệm, học liệu, chuyên đề quốc tế, tài liệu tham khảo bằng các ngoại ngữ khác nhau (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Lào...), phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu lý luận chính trị có yếu tố quốc tế.

Đối với tỉnh ủy, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các tỉnh, thành phố cần tiếp tục chỉ đạo đưa mục tiêu hội nhập quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vào các chiến lược phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực chính trị - hành chính. Cần bố trí kinh phí thường xuyên cho các hoạt động hợp tác quốc tế như: Tổ chức hội thảo, cử cán bộ đi học tập, trao đổi chuyên gia; đồng thời, xây dựng cơ chế khuyến khích và khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực hội nhập. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục, chính sách, kinh phí để trường chính trị tỉnh thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo chính trị - hành chính của các nước có chung đường biên giới hoặc có quan hệ truyền thống.

Đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các trường chính trị cần xây dựng Đề án phát triển năng lực hội nhập quốc tế cho cán bộ, giảng viên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035, xác định rõ mục tiêu, lộ trình, nguồn lực và chỉ tiêu cụ thể. Trong đó, cần thành lập tổ công tác chuyên trách về đối ngoại và hội nhập quốc tế, có chức năng tham mưu chiến lược, kết nối các chương trình hợp tác quốc tế phục vụ hoạt động đào tạo - bồi dưỡng. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng thư viện học liệu số có nội dung quốc tế, hỗ trợ giảng

viên tiếp cận thông tin mới, nghiên cứu và đổi mới phương pháp giảng dạy.

Về công tác cán bộ, để đảm bảo tính khả thi và bền vững của việc nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế, cần tích hợp các tiêu chí quốc tế hóa vào hệ thống đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Cụ thể, năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm hợp tác quốc tế, khả năng công bố quốc tế cần được xem là các tiêu chí bắt buộc trong xét tuyển, quy hoạch và bổ nhiệm. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế hỗ trợ tài chính và khen thưởng như: Học bổng, hỗ trợ kinh phí công bố quốc tế, khen thưởng cho những cán bộ có thành tích hợp tác hoặc giảng dạy bằng tiếng nước ngoài... Đây là động lực thiết yếu để hình thành “động cơ nội tại” cho đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Đối với từng cán bộ, giảng viên

Một trong những yếu tố then chốt để có thể nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế chính là yếu tố chủ thể - các cán bộ, giảng viên. Các giải pháp đến từ hệ thống chính trị, từ chính sách của Đảng, Nhà nước; sự đồng bộ trong xây dựng khung, tiêu chuẩn đánh giá năng lực của hệ thống Học viện là những yếu tố khách quan, mang tính chất hỗ trợ, là môi trường và điều kiện cần thiết. Trong bối cảnh hiện nay, tinh thần tự học tập, quyết tâm, mong muốn được học tập và nghiên cứu của mỗi cán bộ, giảng viên trong môi trường quốc tế là điều kiện đủ và là động lực bứt phá quan trọng. Việc tự học tập, xuất phát từ nội lực của mỗi người, chính là giải pháp cơ bản xuyên suốt. Vì vậy, cá nhân mỗi cán bộ, giảng viên cần nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ trong bối cảnh mới, nâng cao tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng những kỹ năng còn thiếu của bản thân ■

- ¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.117.
- ^{2,4,7,8,11} Bài viết lấy số liệu từ kết quả 500 phiếu khảo sát đánh giá năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại 15 trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thuộc Đề tài cấp bộ trọng điểm 2024-2025: “*Nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ, giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*”, do TS. Đào Ngọc Báu làm chủ nhiệm, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì.
- ^{3,6,9} Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Báo cáo số 95-BC/HVCTQG ngày 20-2-2025 về tổng kết công tác trường chính trị năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*.
- ⁵ Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Báo cáo số 2964-BC/HVCTQG ngày 1-3-2024 về tổng kết công tác trường chính trị năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*.
- ¹⁰ Xem: *Tỷ lệ giảng viên đại học có trình độ tiến sĩ tăng mạnh*, <https://vneconomy.vn>, ngày 9-8-2024.



GIỚI THIỆU SÁCH

TRÁCH NHIỆM CHỨNG MINH TRONG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI HÀNH CHÍNH: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TÁC GIẢ: TS. NGUYỄN MINH PHÚ; TS. TRƯƠNG VĂN THÔNG (Đồng Chủ biên)

Nxb. Khoa học xã hội

Năm xuất bản: 2023

Số trang: 251

Thực hiện trách nhiệm chứng minh là một trong những nội dung quan trọng nhất trong quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại hành chính. Hiện nay, các vấn đề về giải quyết khiếu nại hành chính diễn biến phức tạp theo tỷ lệ thuận với quyền và lợi ích chính đáng của con người ngày càng được bảo đảm và giải quyết các tranh chấp hành chính bằng các thủ tục giải quyết khiếu nại đang được sử dụng phổ biến ở Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu “trách nhiệm chứng minh trong giải quyết khiếu nại hành chính” có ý nghĩa rất quan trọng và cần thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần khắc phục tình trạng lý luận về trách nhiệm chứng minh trong giải quyết khiếu nại hành chính chưa đầy đủ. Đồng thời, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm chứng minh cũng như nâng cao chất lượng chứng minh trong giải quyết khiếu nại hành chính.

Nội dung cuốn sách *Trách nhiệm chứng minh trong giải quyết khiếu nại hành chính: Những vấn đề lý luận và thực tiễn* gồm 3 chương (Những vấn đề lý luận; thực trạng và bài học kinh nghiệm; phương hướng và giải pháp bảo đảm thực hiện) và 11 tiết (khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa; cơ sở; đối tượng, nội dung, chủ thể; những yếu tố bảo đảm; thực trạng quy định của pháp luật; tình hình khiếu nại; thực trạng thực hiện; đánh giá chung; bài học kinh nghiệm; phương hướng bảo đảm; 7 nhóm giải pháp) là những tư liệu đặc biệt có ý nghĩa trong tình hình khiếu nại hành chính ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay ■

HẰNG NGA giới thiệu